

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-03-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TVA - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh ĐVH - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị TVA, vắng mặt anh ĐVH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, bản tự khai ngày 09/7/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị TVA trình bày: Chị và anh ĐVH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 13/02/2017 tại UBND Thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh ĐVH thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm, chơi bời, nợ nần. Sau khi chị sinh con vợ chồng không sống gần nhau, đến khoảng tháng 03/2018 anh ĐVH có về chung sống cùng chị tại Khu 5 Thị trấn

Quán Lào, Yên Định nhưng chỉ được một thời gian lại sa vào cờ bạc, nợ nần. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên giải nhưng anh ĐVH không thay đổi, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chi đề nghị Tòa án giải quyết cho chi được ly hôn anh ĐVH.

Về con chung: Chị TVA khai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là ĐND, sinh ngày 28/10/2016. Chị TVA có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc con chung và không yêu cầu anh ĐVH phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TVA xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2019 bị đơn là anh ĐVH khai: Anh và chị TVA kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết tại UBND Thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, khi chị TVA sinh con, anh ĐVH đi làm ở Hà Nội, còn chị TVA ở nhà nuôi con, đến năm 2018 anh ở hẳn nhà phụ giúp vợ làm ăn, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường. Thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh ĐVH thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do từ tháng 9/2019 đến nay anh thường xuyên chơi cờ quá đà, rượu chè với bạn bè, đi qua đêm không về nhà, nợ nần không trả được, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Nay chị TVA làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Anh hứa sẽ thay đổi về với gia đình, không la cà quán xá, bạn bè quá đáng nữa, đồng thời sẽ cố gắng khuyên chị TVA rút đơn khởi kiện, để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh ĐVH khai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là ĐND, sinh ngày 28/10/2016. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh sẽ nhường quyền nuôi con cho chị TVA, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu An Nhiên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh ĐVH xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị TVA được ly hôn anh ĐVH.

Về con chung: Đề nghị giao cháu ĐND, sinh ngày 28/10/2016 cho chị TVA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị TVA không yêu cầu anh ĐVH cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh ĐVH là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử, anh ĐVH được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 04/03/2020, Tòa án mở lại phiên tòa, anh ĐVH đã được triệu tập hợp lệ nhưng đến tại thời điểm xét xử vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh ĐVH.

[2] Về hôn nhân:

Chị TVA và anh ĐVH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H, huyện Thiệu Hóa ngày 13/02/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thời gian gần đây anh ĐVH có biểu hiện chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng thiếu lòng tin ở nhau dẫn đến không còn tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung một nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh ĐVH muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị TVA xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh ĐVH.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị TVA và anh ĐVH đã đến mức trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị TVA được ly hôn anh ĐVH.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị TVA và anh ĐVH có 01 con chung tên là ĐND, sinh ngày 28/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án chị TVA có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, tại bản tự khai anh ĐVH cũng thể hiện quan điểm nếu vợ chồng phải ly hôn anh sẽ nhường quyền nuôi con cho chị TVA. Hơn nữa lâu nay

cháu An Nhiên vẫn do chị TVA trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không có tranh chấp gì. Do vậy cần tiếp tục giao con cho chị TVA trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Mặc dù anh ĐVH có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con, nhưng xét thấy chị TVA có đủ khả năng để tự nuôi con, việc chị TVA không yêu cầu anh ĐVH cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và không ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung, do vậy Hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh ĐVH.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị TVA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị TVA được ly hôn anh ĐVH.

2. Về con chung: Giao cháu ĐND, sinh ngày 28/10/2016 cho chị TVA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh ĐVH.

Anh ĐVH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị TVA phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003391 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Chị TVA đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị TVA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh ĐVH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND TT H, Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng